

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:155/2021/HS-ST

Ngày: 10 - 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Loan

+ Ông Dương Hải Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Duyên - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 158/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2021/QĐXXST - HS ngày 05/7/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Kiều Bảo Minh H**, sinh năm: 1999, tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: đường V, Phường T, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Thợ mộc; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông: Kiều Bảo V1, sinh năm: 1959 và bà: Nguyễn Thị Lệ T1, sinh năm: 1959; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 150/2018/HSST ngày 08/11/2018, Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Kiều Bảo Minh H 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 07/5/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Lê T2, sinh năm: 1959. Địa chỉ: đường V, Phường T, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

- Người chứng kiến: Anh Dương Thành H, sinh năm: 1988

Địa chỉ: đường T, Phường C, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo có mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kiểu Bảo Minh H là đối tượng sử dụng ma túy đá từ năm 2018. Tháng 7/2018, H bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt 03 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đến tháng 8/2020, H chấp hành xong án phạt tù tuy nhiên, H vẫn tiếp tục sử dụng ma túy đá. Quá trình sử dụng ma túy đá, H có quen biết một thanh niên tên V (không rõ nhân thân, lai lịch) có bán ma túy đá. Khoảng 07 giờ ngày 07/5/2021, H đi tới khu vực cổng chùa Liên Trì đường Kim Đồng, Phường 6, Tp Đà Lạt, tại đây H gặp V và hỏi mua của V ma túy đá với giá 300.000 đồng, V đưa cho H 01(một) gói nylon chứa ma túy đá. Sau khi mua được ma túy H mang về nhà tại 194A Phù Đồng Thiên Vương, Phường 8, Tp Đà Lạt. Đến khoảng 12 giờ 45 phút ngày 07/5/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên H cầm gói ma túy đá mua của V, điều khiển xe máy biển kiểm soát 49S7-3006 với mục đích đi tìm chỗ sử dụng ma túy đá. Khi điều khiển xe máy tới khu vực hẻm 2B Nguyễn Văn Trỗi, Phường 1, Tp Đà Lạt thì bị Công an Phường 1, Thành phố Đà Lạt yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Do sợ hãi nên H đã dùng tay trái để gói ma túy lên trên cạnh tường ngay chỗ H dừng xe nhưng đã bị Công an phát hiện lập biên bản bắt quả tang và niêm phong thu giữ tang vật (BL: 15-18).

* Tang vật thu giữ:

- 01 gói nylon màu trắng trong, kích thước 1,5 x 1,5cm được hành kín 04 cạnh, 01 mặt có hoa văn, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá (đã được niêm phong, có biên bản kèm theo);
- 01 xe máy hiệu Simba, biển kiểm soát 49S7-3006, xe đang sử dụng, không kiểm tra chất lượng;
- 01 kéo kim loại màu bạc;
- 01 giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù của Kiểu Bảo Minh H (bản phô tô);
- 01 điện thoại di động dạng phím bấm hiệu Nokia màu đen, bên trong có gắn sim số 0826696787;
- Tiền mặt 546.000 đồng (*năm trăm bốn mươi sáu nghìn đồng*).

Tại kết luận giám định số 464/GĐ-PC09 ngày 13/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1334g (*không thấy một ba ba bốn gam*), loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 (BL: 18-22).

Tại bản cáo trạng số 159/CT-VKS ngày 29/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Kiều Bảo Minh H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiều Bảo Minh H khai nhận, bản thân bị cáo có sử dụng ma túy. Vào khoảng 12 giờ 45 phút ngày 07/5/2021, khi đang điều khiển xe tới khu vực hẻm 2B đường Nguyễn văn Trỗi, Phường 1, Thành phố Đà Lạt, thì H bị Công an Phường 1 yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính, nên H lấy gói ma túy để lên trên cạnh tường ngay chỗ H dừng xe và đã bị Công an phát hiện lập biên bản bắt quả tang như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác và xin giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Kiều Bảo Minh H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Kiều Bảo Minh H từ 30 (*ba mươi*) đến 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật của vụ án đã qua giám định; 01 (*một*) kéo kim loại màu bạc và 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; trả cho bị cáo số tiền 546.000đ (*năm trăm bốn mươi sáu ngàn đồng*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Kiều Bảo Minh H*: Kiều Bảo Minh H là đối tượng sử dụng chất ma túy. Tháng 8/2020, H chấp hành xong hình phạt tù

về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” nhưng vẫn tiếp tục sử dụng chất ma túy. Khoảng 07 giờ ngày 07/5/2021, H tới khu vực cổng chùa Liên Trì đường Kim Đồng, Phường 6, Thành phố Đà Lạt gặp V (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H mang về nhà tại 194A đường Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, Thành phố Đà Lạt. Đến 12 giờ 45 phút cùng ngày, H cầm gói ma túy đi tìm chỗ để sử dụng ma túy, khi đang điều khiển xe tới khu vực hẻm 2B đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường 1, Thành phố Đà Lạt, thì bị Công an Phường 1 yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính, nên H lấy gói ma túy để lên trên cạnh tường ngay chỗ H dừng xe và đã bị Công an phát hiện lập biên bản bắt quả tang. Theo Kết luận giám định số 464/GĐ - PC09 ngày 13/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy có khối lượng là 0,1334g (*không thấy một ba ba bốn gam*), loại Methamphetamine.

[3] Xét thấy, bị cáo Kiều Bảo Minh H là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; là đối tượng sử dụng ma túy. Bản thân bị cáo vừa cải tạo xong, đang có tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng là đối tượng nghiện ma túy và để có ma túy sử dụng, bị cáo vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của Kiều Bảo Minh H không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa; lời khai của bị cáo, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của Kiều Bảo Minh H phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 159/CT-VKS ngày 29/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Do bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp.

[5] *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo vừa chấp hành xong hình phạt tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” nên áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên “V” đã bán ma túy cho H nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Điều tra đã thu giữ tang vật gồm: 01 gói nylon màu trắng, trong được hàn kín, kích thước khoảng 1,5x1,5cm bên trong có chất tinh thể màu trắng. Qua giám định là chất ma túy. Xét thấy, đây là chất cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Thu giữ 01 kéo kim loại màu bạc không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Riêng số tiền 546.000đ (*năm trăm bốn mươi sáu ngàn đồng*) và 01 điện thoại hiệu Nokia là tài sản của Kiều Bảo Minh H, không liên quan đến việc giải quyết vụ án cũng như thi hành án nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 xe máy hiệu Simba, biển số 49S7- 3006, quá trình điều tra đã trả lại cho chủ hợp pháp là bà Nguyễn Thị Lệ Thanh. Bà Thanh không có ý kiến thắc mắc, yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không đề cập xem xét.

[8] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố* bị cáo Kiều Bảo Minh H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Kiều Bảo Minh H 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 5 năm 2021.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật gồm:

- 01(*một*) phong bì niêm phong số: 464/2021-PC09. Mặt trước phong bì ghi vụ Kiều Bảo Minh H - 1999; HKTT: 194 A Phù Đồng Thiên Vương - P8. QĐTC: số 227; 10/5/2021. Bao gói vật chứng. Mặt sau có chữ ký, họ tên của Phạm Thị Dung; Lại Thanh Anh Toàn; Nguyễn Quốc Hòa, đóng dấu tròn, đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Lâm Đồng.

- 01(*một*) phong bì niêm phong số: 464/2021-PC09. Mặt trước phong bì ghi vụ Kiều Bảo Minh H - 1999; HKTT: 194 A Phù Đồng Thiên Vương - P8. QĐTC: số 227; 10/5/2021. Hoàn lại mẫu vật: 0,0527(g). Mặt sau có chữ ký, họ

tên của Phạm Thị Dung; Lại Thanh Anh Toàn; Nguyễn Quốc Hòa, đóng dấu tròn, đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Tỉnh Lâm Đồng.

- 01 (một) kéo kim loại màu bạc.

2.2. Trả cho bị cáo Kiều Bảo Minh H:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia dạng bàn phím, vỏ màu đen, bên trong gắn sim số 0826696787 đã được niêm phong, không kiểm tra tình trạng bên trong (theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 29/6/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

- Số tiền 546.000đ (năm trăm bốn mươi sáu ngàn đồng) theo Giấy nộp tiền ngày 09/8/2021 của Đội cảnh sát ma túy Công an Thành phố Đà Lạt.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Kiều Bảo Minh H phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

